

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HS-ST

Ngày: 16 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thành

Ông Lê Văn Cao

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Quyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lôi Vĩnh Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2021/HSST ngày 06 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Quang H, sinh ngày 04/9/1996; Nơi cư trú: số CAG1, khóm G, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh T, sinh năm 1966 và bà Lương Thị Bạch T, sinh năm 1968. Anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: không. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/02/2021 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

- Bị hại:

Chị Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1974 (chết).

Nơi cư trú: ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện gia đình bị hại:

Anh **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1997 (con của bị hại) (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Công ty Bảo hiểm Bưu điện C (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ trụ sở: số AI05, đường C, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 07/10/2020 bị cáo Trần Quang H, một mình điều khiển xe mô tô mang biển số 84C1-038.14, nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu sơn đỏ-bạc-đen từ thị xã G, tỉnh Tiền Giang về thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày bị cáo đang điều khiển xe chạy trên đường Trần Văn A thuộc ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, hướng từ cầu B về đường C. Do trời tối nên bị cáo chỉ chú ý quan sát ánh đèn của các phương tiện tham gia giao thông đi theo hướng ngược chiều nên bị cáo không nhìn thấy chị Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1974, ngụ ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, đang điều khiển xe đạp điện chạy cùng chiều phía trước nên bánh xe trước của bị cáo va chạm với chân chống và trục bánh xe sau bên phải của phương tiện do chị Nguyễn Thị Hồng Đ điều khiển. Sau khi tai nạn xảy ra chị Đ bị chấn thương sọ não phải điều trị tại Bệnh viện C thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 09/10/2020, do tiên lượng nặng nên gia đình xin về nhà tại ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, sau đó tử vong tại nhà. Riêng bị cáo H sau tai nạn bị cáo bị máu tụ ngoài màng cứng thái dương trái, gãy cung tiếp và mỏm ổ mắt xương gò má phải, gãy xương trán trái và mỏm ổ mắt xương gò má trái, vỡ xương hàm hai bên và tụ máu xoang hàm, xuất huyết kết mạc mắt, viêm da dày, phải điều trị tại Bệnh viện Triều An thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 427/KLGD ngày 12/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến chị Nguyễn Thị Hồng Đ tử vong là do chấn thương sọ não nặng.

Qua khám nghiệm hiện trường xác định như sau: Vụ tai nạn giao thông xảy ra trên đoạn đường thẳng, mặt đường bê tông nhựa bằng phẳng; đường hai chiều có vạch kẻ phân chia phần đường xe chạy; không có biển báo hiệu giao thông; có hệ thống đèn chiếu sáng công cộng đang hoạt động; lề đường đất; mật độ phương tiện qua lại thưa thớt, tình hình hoạt động giao thông diễn ra bình thường; mặt đường tại nơi xảy ra tai nạn giao thông rộng 11m; có vạch kẻ đường màu trắng liền nét, rộng 0,2m dọc hai bên mép đường, mép trong cách mép đường chuẩn là 1,5m.

Điểm mốc là cột H5/06 ở bên lề phải theo hướng từ cầu B về hướng đường C.

Mép đường bên phải theo hướng từ cầu B về hướng đường C được chọn làm mép đường chuẩn.

Số (1) là vị trí nạn nhân của xe đạp điện sau khi xảy ra tai nạn giao thông té ngã nằm trên mặt đường, đầu nạn nhân hướng về cầu B, chân nạn nhân hướng về đường C.

Đầu nạn nhân (1) cách mép đường chuẩn là 4,55m cách tâm hình chiếu vuông góc của tâm xe (4) xuống mặt đường là 2,2m và cách đầu nạn nhân (2) là 3,8m.

Số (2) là vị trí nạn nhân của xe 84C1-038.14 sau khi xảy ra tai nạn giao thông té ngã nằm trên mặt đường, đầu nạn nhân hướng về đường C, chân nạn nhân hướng về cầu B. Đầu nạn nhân (2) cách mép đường chuẩn là 1m và cách tâm hình chiếu vuông góc của tâm xe (3) xuống mặt đường là 2,7m.

Số (3) là vị trí xe 84C1-038.14 sau khi xảy ra tai nạn giao thông ngã sang bên phải nằm trên mặt đường, đầu xe hướng về cầu B và lệch vào hướng mép đường chuẩn, đuôi xe hướng về đường C và lệch vào hướng tim đường.

+ Tâm hình chiếu vuông góc của tâm xe (3) xuống mặt đường cách tâm hình chiếu vuông góc của tâm xe (4) xuống mặt đường là 4,1m; cách đầu vết cày (9) là 13,9m và cách điểm mốc là 2,1m.

+ Tâm hình chiếu vuông góc của tâm trục bánh xe trước xe (3) xuống mặt đường cách mép đường chuẩn là 0,25m.

+ Tâm hình chiếu vuông góc của tâm trục bánh xe sau xe (3) xuống mặt đường cách mép đường chuẩn là 1,05m.

Số (4) là vị trí xe đạp điện sau khi xảy ra tai nạn giao thông ngã sang bên phải nằm trên mặt đường đầu xe hướng về cầu B và lệch vào hướng mép đường chuẩn, đuôi xe hướng về đường C và lệch vào hướng tim đường.

+ Tâm hình chiếu vuông góc của tâm xe (4) xuống mặt đường cách đầu vết cày (5) là 13,2m.

+ Tâm hình chiếu vuông góc của tâm trục bánh xe trước xe (4) xuống mặt đường cách mép đường chuẩn là 4,2m.

+ Tâm hình chiếu vuông góc của tâm trục bánh xe sau xe (4) xuống mặt đường cách mép đường chuẩn là 4,5m

Số (5) là vị trí vết cày do xe đạp điện gây ra sau khi xảy ra tai nạn giao thông để lại trên mặt đường, vết cày không liên tục, có chiều từ cầu B về hướng đường C và lệch theo hướng từ mép đường chuẩn ra hướng tim đường.

Đầu vết cày (5) cách mép đường chuẩn là 2,9m, cách đầu vết cày (9) là 1,5m, cách điểm cuối vết trượt bánh xe số (6) là 0,8m và cách điểm giữa đầu vết nước số (10) là 3,6m.

Số (6) là vị trí vết trượt bánh xe do xe đạp điện gây ra sau khi xảy ra tai nạn giao thông để lại trên mặt đường, vết trượt bánh xe liên tục, có chiều từ cầu B về hướng đường C. Kích thước 2,2m x 0,03m.

+ Điểm đầu vết trượt bánh xe cách mép đường chuẩn là 2,35m.

+ Điểm cuối vết trượt bánh xe cách mép đường chuẩn là 2,45m.

Số (7) là vị trí vết phanh do xe 84C1-038.14 gây ra sau khi xảy ra tai nạn giao thông để lại trên mặt đường, vết phanh liên tục, có chiều dài từ cầu B về hướng đường C. Kích thước 1,1m x 0,05m.

+ Điểm đầu vết phanh cách mép đường chuẩn là 2,2m.

+ Điểm cuối vết phanh cách mép đường chuẩn là 2,35m, cách điểm đầu vết trượt bánh xe số (8) là 1,6m và cách vị trí điểm đụng vùng va chạm (11) là 0,4 m.

- Số (8) là vị trí vết trượt bánh xe do xe 84C1-038.14 gây ra sau khi xảy ra tai nạn giao thông để lại ở trên mặt đường, vết trượt liên tục có chiều từ cầu B về hướng đường C. Kích thước 2,8m x 0,07m.

+ Điểm đầu vết trượt bánh xe cách mép đường chuẩn là 1,58m.

+ Điểm cuối vết trượt bánh xe cách mép đường chuẩn là 1,58m, cách đầu vết cày (9) là 0,9m.

Số (9) là vị trí vết cày do xe 84C1-038.14 gây ra sau khi xảy ra tai nạn giao thông để lại ở trên mặt đường, vết cày không liên tục, có chiều từ cầu B về hướng đường C. Đầu vết cày (9) cách mép đường chuẩn là 1,64m.

Số (10) là vị trí vết nước (nghỉ là sữa tươi) của xe đạp điện đổ trên mặt đường sau tai nạn giao thông, có chiều dài từ cầu B về hướng đường C. Kích thước dài 1,8m rộng 1,1m.

Điểm giữa đầu vết nước cách mép đường chuẩn là 2,4m và cách vị trí điểm đụng vùng va chạm (11) là 0,45m.

Số (11) là vị trí điểm đụng vùng va chạm giữa 02 xe chiều vuông góc xuống mặt đường do Điều tra viên và Kiểm sát viên xác định khi khám nghiệm hiện trường. Điểm đụng vùng va chạm cách mép đường chuẩn là 2,4m và cách điểm mốc là 20,4m.

Theo bản phân tích lỗi ngày 02/02/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, kết luận: Nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do bị cáo Trần Quang H điều khiển xe mô tô mang biển số 84C1-038.14 mà trong máu có nồng độ cồn 1.4 mmol/L (tương đương: 6,45 mmg/100ml máu). Vi phạm khoản 8, Điều 8 Luật Giao thông đường bộ đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, Điều 35 luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019. “Khoản 8, Điều 8 Luật Giao thông đường bộ đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, Điều 35 luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019 quy định các hành vi bị nghiêm cấm gồm có: Điều khiển xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy, máy kéo, xe máy chuyên dùng trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn”. Đồng thời, bị cáo Trần Quang H điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường mà không chú ý quan sát nên không thấy có phương tiện do chị Nguyễn Thị Hồng Đ đang lưu thông cùng chiều phía trước. Vi phạm khoản 23, Điều 8 Luật Giao thông đường bộ “Khoản 23, Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định các hành vi bị nghiêm cấm gồm có: Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Như vậy, nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra làm cho chị Nguyễn Thị Hồng Đ tử vong là do bị cáo Trần Quang H điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường mà không chú ý quan sát phía trước.

Về vật chứng: Xe mô tô mang biển số 84C1-038.14 và xe đạp điện đang tạm giữ, sau khi khám nghiệm hiện trường, khám xe xong, đã xử lý giao trả lại cho các chủ sở hữu xong.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo tác động gia đình đã khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại với số tiền là: 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) và gia đình bị hại không yêu cầu sửa chữa lại xe đạp điện của chị Đ bị hư. Phía gia đình bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Đồng thời, gia đình bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKS-HS ngày 05/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Trần Quang H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điểm b khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Trần Quang H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm b khoản 2 điều 260; điểm b,s khoản 1,2 điều 51; điều 54 và điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quang H 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 đến 04 năm và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Quang H đã khai nhận: Vào khoảng 19 giờ ngày 07/10/2020 bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 84C1-038.14 từ thị xã G, tỉnh Tiền Giang về thành phố T, khi đến đoạn đường Trần Văn A thuộc ấp V, xã L, thành phố T, do có nồng độ cồn trong người (1.4 mmol/L) và thiếu quan sát phía trước, nên đã gây tai nạn cho chị Nguyễn Thị Hồng Đ đang điều khiển xe đạp điện cùng chiều phía trước. Tai nạn xảy ra làm chị Đ bị chấn thương sọ não nặng dẫn đến tử vong.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Quang H đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Trần Quang H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông

đường bộ” theo Điểm b khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án thì hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ khi hoạt động trên các tuyến đường giao thông. Do đó, pháp luật về giao thông quy định, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông không được uống rượu, bia và phải chú ý quan sát phía trước. Do xem thường các quy định của pháp luật. Bị cáo điều khiển xe mà có nồng độ cồn trong người (1.4mmol/L), không quan sát phía trước dẫn đến gây tai nạn làm chị Nguyễn Thị Hồng Đ tử vong. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự an toàn nơi công cộng, xâm phạm đến tính mạng của người khác. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo là cần thiết.

Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo chưa tiền án, tiền sự; đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo hiện đang gặp khó khăn nhưng bị cáo đã tác động gia đình khắc phục 300.000.000đ cho gia đình bị hại; đại diện gia đình bị hại làm đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Mặt khác bị cáo có cha là ông Trần Minh T và mẹ là bà Lương Thị Bạch T, được Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục và nhiều bằng khen, giấy khen khác. Đồng thời nồng độ cồn có trong người bị cáo là do bị cáo đi dự sinh nhật và có uống rượu bia tối ngày hôm trước khi xảy ra tai nạn. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại anh Nguyễn Văn P vắng mặt và không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đại diện Công ty Bảo hiểm Bưu điện C vắng mặt và không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Quang H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 điều 51; điều 54 và điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quang H 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Quang H cho Ủy ban nhân dân phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại anh Nguyễn Văn P và đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Bảo hiểm Bưu điện C không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trần Quang H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người đại diện gia đình bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Sỹ